

KẾ HOẠCH
Kiểm tra cơ sở sản xuất trồng trọt về điều kiện
đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2025

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT, ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản về ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 5197/QĐ-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT Nam Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xây dựng Kế hoạch kiểm tra cơ sở sản xuất Trồng trọt về điều kiện an toàn thực phẩm năm 2025 với các nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất Trồng trọt, việc chấp hành pháp luật của các cơ sở về điều kiện an toàn thực phẩm;

- Phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về các quy định trong sản xuất an toàn thực phẩm về Trồng trọt;

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác trao đổi thông tin, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các vụ việc vi phạm, không để xảy ra hiện tượng kiểm tra chồng chéo.

II. Nội dung kế hoạch

1. Kiểm tra, xếp loại cấp giấy chứng nhận vùng sản xuất an toàn

- Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở sản xuất sản xuất Trồng trọt có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra, xếp loại theo các nội dung thuộc Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông nghiệp; Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT, ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 đến hết tháng 12/2025 (khi có cơ sở sản xuất trồng trọt nộp hồ sơ).

- Tổng số cơ sở kiểm tra, xếp loại cấp giấy chứng nhận (dự kiến): 20-30 cơ sở.

2. Kiểm tra định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm

Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở sản xuất sản xuất Trồng trọt đã được Sở Nông nghiệp & PTNT cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh (*Chi tiết tại phụ lục I*).

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực tham gia sản xuất kinh doanh; kiểm tra hồ sơ, tài liệu, chất lượng sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, ghi nhãn hàng hóa đang áp dụng,... (Theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông nghiệp; Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT, ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 02 đến hết tháng 12/2025.

- Tổng số cơ sở kiểm tra (dự kiến): 67 cơ sở.

3. Thông báo kết quả kiểm tra và biện pháp can thiệp trong quá trình kiểm tra

3.1. Đối với cơ sở kiểm tra, xếp loại cấp giấy chứng nhận ATTP

- Kết thúc đợt kiểm tra, Chi cục có ý kiến và đánh giá xếp loại cơ sở với các dung theo Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông nghiệp. Nếu đủ điều kiện ATTP; Chi cục hoàn thiện hồ sơ, tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát trình lãnh đạo Sở ký giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; thực hiện thông báo kết quả kiểm tra bằng văn bản đối với cơ sở được cấp giấy chứng nhận.

- Đối với các cơ sở không đủ điều kiện ATTP; Chi cục có ý kiến, hướng dẫn cơ sở khắc phục, hoàn thiện tiếp; thực hiện thông báo kết quả kiểm tra bằng văn bản đối với cơ sở không được cấp giấy chứng nhận.

3.2. Đối với các cơ sở kiểm tra định kỳ

- Kết thúc đợt kiểm tra, Chi cục thực hiện thông báo kết quả bằng văn bản cho cơ quan quản lý địa phương và chủ cơ sở được kiểm tra.

- Đối với các cơ sở kiểm tra không đảm bảo an toàn thực phẩm sẽ thực hiện xử lý theo quy định hiện hành.

III. Kinh phí thực hiện

Sử dụng từ nguồn ngân sách do nhà nước cấp cho đơn vị năm 2025.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các Phòng thuộc Chi cục

a. Phòng Trồng trọt

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn các huyện, thành phố (Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế Thành phố) lập danh sách các cơ sở kiểm tra; xây dựng kế hoạch kiểm tra từng đợt, từng tháng; phối hợp với các phòng, các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả các đợt kiểm tra;

- Chuẩn bị tài liệu cần thiết trong quá trình kiểm tra; phối hợp với phòng Hành chính - Tổng hợp thuê phương tiện chở cán bộ đi kiểm tra theo Kế hoạch.

b. Phòng Hành chính - Tổng hợp

Tham mưu, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn thanh, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định.

2. Đề nghị Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện; Phòng Kinh tế thành phố Nam Định

Phân công cán bộ phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hướng dẫn các cơ sở và tham gia đoàn kiểm tra theo đúng nội dung Kế hoạch; phối hợp thông báo nội dung Kế hoạch, thời gian kiểm tra tới các cơ sở được lựa chọn kiểm tra./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (để B/cáo);
- Phòng NN & PTNT các huyện; Phòng Kinh tế TP. Nam Định;
- Các phòng, Trạm trực thuộc Chi cục;
- Website Chi cục;
- Lưu: VT, P. Trồng trọt.

CHI CỤC TRƯỞNG

Trần Ngọc Chính